

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Ban hành bổ sung Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh
tại Trung tâm Y tế huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Nghị định 24/2014/NĐ-CP, ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND, ngày 14/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT, ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ nội dung Tờ trình số 280/TTr-TTYT ngày 05/11/2018 của Trung tâm Y tế huyện Đông Hòa về việc xin phê duyệt Danh mục kỹ thuật mới tại Trung tâm Y tế huyện Đông Hòa;

Căn cứ phạm vi hoạt động chuyên môn, quy mô hoạt động, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và năng lực thực hiện kỹ thuật của Trung tâm Y tế huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay ban hành bổ sung Danh mục 06 kỹ thuật thuộc lĩnh vực Huyết học - Truyền máu và 25 kỹ thuật thuộc lĩnh vực Hóa sinh trong khám bệnh, chữa bệnh được áp dụng thực hiện tại Trung tâm Y tế huyện Đông Hòa (Có phụ lục đính kèm). Một kỹ thuật có thể được nhiều chuyên khoa, chuyên ngành thực hiện, nhưng trong Quyết định này được sắp xếp ở chuyên khoa, chuyên ngành phù hợp nhất.

Điều 2: Để đảm bảo an toàn cho người bệnh nhưng nếu vì lý do khách quan không thể thực hiện được danh mục kỹ thuật trong khám chữa bệnh đã được phê duyệt, thì Trung tâm Y tế huyện Đông Hòa được phép chuyển người bệnh đến các đơn vị cùng tuyến hoặc lên tuyến cao hơn để điều trị.

Điều 3: Chánh văn phòng Sở, Trưởng phòng Nghiệp vụ Y, Trưởng phòng Nghiệp vụ Dược, Chánh Thanh tra Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Đông Hòa và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BHXH tỉnh (để biết);
- Lưu: VT, NVY, (Bích).



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Minh Hữu



**THỰC HIỆN TRONG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TẠI TRUNG TÂM Y TẾ
HUYỆN ĐÔNG HÒA**

(Ban hành kèm theo QĐ số: 12/18 /QĐ-SYT, ngày 12 /11/2018 của Sở Y tế Phú Yên)

XXII. HUYẾT HỌC – TRUYỀN MÁU

STT	STT TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT		
			B	C	D
		A. XÉT NGHIỆM ĐÔNG MÁU			
1	11	Định lượng Fibrinogen (Tên khác: Định lượng yếu tố I), phương pháp gián tiếp, bằng máy tự động		X	
2	12	Định lượng Fibrinogen (Tên khác: Định lượng yếu tố I), phương pháp gián tiếp, bằng máy bán tự động		X	
3	13	Định lượng Fibrinogen (Tên khác: Định lượng yếu tố I), phương pháp Clauss- phương pháp trực tiếp, bằng máy tự động		X	
4	14	Định lượng Fibrinogen (Tên khác: Định lượng yếu tố I), phương pháp Clauss- phương pháp trực tiếp, bằng máy bán tự động		X	
5	15	Nghiệm pháp rượu (Ethanol test)		X	
		B. SINH HÓA HUYẾT HỌC			
6	117	Định lượng sắt huyết thanh		X	

XXIII. HÓA SINH

STT	STT TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT		
			B	C	D
		A. MÁU			
1	3	Định lượng Acid Uric		X	
2	7	Định lượng Albumin		X	
3	9	Đo hoạt độ ALP (Alkaline Phosphatase)		X	
4	10	Đo hoạt độ Amylase		X	
5	19	Đo hoạt độ ALT (GPT)		X	
6	20	Đo hoạt độ AST (GOT)		X	
7	25	Định lượng Bilirubin trực tiếp		X	

8	26	Định lượng Bilirubin gián tiếp		X	
9	27	Định lượng Bilirubin toàn phần		X	
10	29	Định lượng Calci toàn phần		X	
11	30	Định lượng Calci ion hóa		X	
12	40	Đo hoạt độ Cholinesterase (ChE)		X	
13	41	Định lượng Cholesterol toàn phần		X	
14	45	Định lượng C-Peptid		X	
15	50	Định lượng CRP hs (C-Reactive Protein high sensitivity)		X	
16	51	Định lượng Creatinin		X	
17	75	Định lượng Glucose		X	
18	76	Định lượng Globulin		X	
19	77	Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase)		X	
20	83	Định lượng HbA1c		X	
21	128	Định lượng Phospho		X	
22	133	Định lượng Protein toàn phần		X	
23	143	Định lượng Sắt		X	
24	158	Định lượng Triglycerid		X	
25	166	Định lượng Urê		X	

Tổng cộng: 31 kỹ thuật, trong đó 06 kỹ thuật thuộc lĩnh vực Huyết học - Truyền máu và 25 kỹ thuật thuộc lĩnh vực Hóa sinh.